TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ YÊN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HNGĐ-ST
Ngày 19-6-2025
V/v ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đinh Công Ó, bà Lê Thị Bống.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hân và bà Cầm Thị Quỳnh Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 19/6/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 59/2025/HNGĐ-ST ngày 04/4/2025 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/ QĐXXST-HNGĐ ngày 26/5/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/ QĐXXST-HNGĐ ngày 12/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1982, địa chỉ: Tiểu khu M, thị trấn QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

2. *Bị đơn*: Anh Trần Xuân B, sinh năm 1977, địa chỉ: Tiểu khu X, thị trấn QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên hòa giải nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bày như sau:

Chị và anh Trần Xuân B kết hôn với nhau ngày 03/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng có mâu thuẫn do tính tình không hợp. Ngày 01/3/2025, do hiểu lầm và ghen tuông vô cớ nên anh B đã có hành vi bạo lực gia đình với chị T. Hai vợ chồng anh chị đã ly thân từ ngày 02/3/2025 đến nay. Chị T không còn tình cảm với anh B nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Trần Xuân K, sinh ngày 25/5/2014. Hiện nay cháu K đang ở với mẹ và ông bà ngoại tại Tiểu khu M, thị trấn

QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu anh B phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo bản tự khai và tại phiên hòa giải, bị đơn anh Trần Xuân B trình bày:

Anh nhất trí với nội dung trình bày của chị T về thời gian kết hôn và việc ly thân. Sự việc xảy ra ngày 01/3/2025 như chị T trình bày nhưng anh đã nhận ra sai lầm và đề nghị chị T bỏ qua. Trước đó hai vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Anh không đồng ý ly hôn với chị T vì anh vẫn còn tình cảm với chị T và mong muốn đoàn tụ gia đình, cùng nuôi dạy con cái.

Về con chung, nếu ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Xuân K và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, tài sản riêng và nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản xác minh ngày 19/4/2025 của Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, ông Lường Văn Q, tiểu khu trưởng tiểu khu X, thị trấn QH, huyện Phù Yên, xác nhận: Anh B và chị T kết hôn năm 2013 và sau khi kết hôn anh chị cùng chung sống tại Tiểu khu X, thị trấn QH. Khi phát sinh mâu thuẫn, anh chị không yêu cầu chính quyền địa phương hoà giải nên ông không biết được nguyên nhân mâu thuẫn. Hiện nay, cháu Trần Xuân K đang ở với bố mẹ. Anh B là giáo viên tại trường Trung học phổ thông Tân Lang và chị T là cán bộ công tác tại Uỷ ban Mặt trận Tổ quốc thị trấn QH.

Tại biên bản ghi ý kiến của con chưa thành niên ngày 08/5/2025 của Toà án nhân dân huyện Phù Yên, cháu Trần Xuân K trình bày nguyện vọng được xin ở với mẹ là chị Hoàng Thị T vì mẹ là người chăm sóc cháu từ nhỏ cho đến nay.

Tại phiên tòa, chị Hoàng Thị T giữ nguyên yêu cầu ly hôn với anh Trần Xuân B. Anh B không nhất trí ly hôn với chị T. Anh B và chị T thống nhất nếu ly hôn thì giao cháu Trần Xuân K cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Ý kiến của đại diện VKSND huyện Phù Yên như sau:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:* Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Áp dụng các Điều 56, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án: Xử cho chị Hoàng Thị T được ly hôn với anh Trần Xuân B. Giao cháu Trần Xuân K cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị T do anh B không có yêu cầu. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh, chị tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của

pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Xuân B đăng ký kết hôn ngày 03/4/2013 tại Ủy ban nhân dân xã QH, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Khi đăng ký, anh chị đã đủ tuổi kết hôn và việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, không thuộc các trường hợp cấm kết hôn. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh B là hợp pháp. Ngày 01/3/2025, do hiểu lầm và ghen tuông nên anh B đã có hành vi bạo lực gia đình với chị T. Anh chị đã ly thân từ ngày 02/3/2025 đến nay. Chị T xác định không còn tình cảm với anh B. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân của chị T và anh B đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, có căn cứ chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T với anh B.

[2] Về con chung: Chị T và anh B đều có nơi cư trú và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện, khả năng trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Cháu Trần Xuân K có nguyện vọng tiếp tục sống với chị T. Tuy nhiên, tại phiên tòa chị T và anh B thống nhất để anh B trực tiếp nuôi dưỡng cháu K. Hội đồng xét xử xét thấy việc giao cháu K cho anh B nuôi dưỡng vẫn đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của cháu K nên cần chấp nhận đề nghị của anh chị, giao cháu K cho anh B trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu thành niên đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh B có điều kiện nuôi con và tự nguyện không yêu cầu chị T cấp dưỡng nên cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị T.

[3] Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Hai anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán và không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[4] Về án phí: Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Hoàng Thị T phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm.

[5] Về quyền kháng cáo: Chị Hoàng Thị T và anh Trần Xuân B có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 59, 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hoàng Thị T ly hôn anh Trần Xuân B.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Xuân K sinh ngày 25/5/2014 cho anh Trần Xuân B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và có khả năng lao động. Không ai được cản trở quyền trông nom, thăm

nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Hoàng Thị T do anh Trần Xuân B chưa có yêu cầu.

3. Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh chị tự thỏa thuận phân chia, thanh toán, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí là 300.000 *(ba trăm nghìn)* đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, theo biên lai thu tiền số: 0002658 ngày 04/4/2025.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án *(ngày 19/6/2025)*.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS huyện Phù Yên;
- UBND thị trấn QH, huyện Phù Yên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Nam